

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 29/9//2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Điều Thị Hương.

Bà Hoàng Thị Quýt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đốp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông
Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình
Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 28
tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS
ngày 14 tháng 9 năm 2020; Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Xa P**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh năm: 1989,
tại: Bình Phước; HKTT: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không;
Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Võ Văn R, sinh năm: 1961, Họ và tên mẹ: Ngô
Thị T, sinh năm: 1962, cùng ngụ tại: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Vợ: Phạm
Thị Lin Đ, sinh năm: 1992; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; Bị cáo có 05 anh
em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1992; Bị cáo có 02 tiền án 02: Năm
2016 bị TAND huyện Bù Đốp xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án
số 68/2016/HSST ngày 14/12/2016; Năm 2017 bị TAND TX Đồng Xoài xử phạt 06
tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2017/HSST ngày 24/3/2017; Tiền
sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 01/7/2020 đến nay – Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh H**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm:
1995, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn 1, T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;
Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã
chết); Bị cáo có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001; Bị
cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Bị cáo có 02 tiền sự: Năm 2017 bị TAND huyện
Bù Đốp ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 18 tháng tại Quyết định số
09/QĐ-TA ngày 27/4/2017, chấp hành xong ngày 23/9/2018; Năm 2019 bị Công an xã

T, huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 51 ngày 27/8/2019, bị cáo chưa đóng tiền phạt.

Bị cáo Nguyễn Minh H bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2020 đến nay – Có mặt.

- Bị hại:

+ Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970; địa chỉ: Ấp 54, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước - vắng mặt.

+ Phùng Thị P, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 8, ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước - có mặt.

+ Lâm Thanh N, sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Võ Minh T, sinh năm: 1973; địa chỉ: KP. T, TT. T2, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bùi Thị N, sinh năm: 1984; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước - vắng mặt.

+ Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước - vắng mặt.

+ Lê T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp 5C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước - vắng mặt.

+ Ngô Thị T, sinh năm: 1962; địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước - có mặt.

+ Nguyễn Thanh H (Cò), sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước - vắng mặt.

+ Phan Văn N, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp T, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H và Võ Xa P là những đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, H và P nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 6 năm 2020, H đã thực hiện 03 lần trộm cắp, P thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 07 giờ ngày 28/2/2020 Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không biển số) đến nhà Võ Xa P. Tại đây, cả hai bàn bạc đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn T ở ấp 54, xã L, huyện L, phát hiện bên hông nhà có một chuồng nuôi dê nên H chạy xe vào trong sân, quan sát khi thấy nhà không có người, H nhặt 01 bao nylon rồi đi lên chuồng bắt 01 con dê đực nặng 11,4kg bỏ vào bao nylon bê ra ngoài đưa cho P giữ. Sau đó, cả hai mang con dê đến điểm thu mua dê của anh Lê Quang T ở ấp 5C, xã L, huyện L bán. Lúc đang cân dê thì bị Công an xã L, huyện L kiểm tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/2020/KL-HĐĐGTS ngày 28/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận con dê đực, trọng lượng 11,4kg mà Nguyễn Minh H và Võ Xa P trộm cắp của anh Nguyễn Văn T có giá là 1.482.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Vụ 2: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 14/4/2020, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô lắp ráp, kiểu dáng City, không biển số, màu đỏ chở Võ Xa P đi từ hướng huyện Lộc Ninh về huyện Bù Đốp. Khi đến chợ T thuộc ấp T, xã T, huyện B thì trời mưa nên H dừng xe trước cửa tiệm tạp hóa ở ngã ba chợ T để mua áo mưa. Sau khi mua áo mưa, H phát hiện phía trước tiệm điện cơ của anh Lâm Thành N ở bên cạnh tiệm tạp hoá có để một mô tơ bơm nước (loại bơm chìm), không có ai trông coi nên H ra hiệu cho P nổ máy xe mô tô chờ sẵn, còn H đi qua tiệm điện cơ của anh Nh lén lút lấy trộm mô tơ mang ra xe chở đến ấp T, xã T bán cho anh Phan Văn N được 600.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 50/2020/BKL-ĐGTS ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định: Tại thời điểm ngày 14/4/2020 trị giá 01 máy mô tơ bơm nước (bơm chìm), loại 1HP, chất lượng sử dụng 80% có trị giá là: 1.160.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vụ 3: Vào khoảng 09 giờ ngày 14/5/2020 Võ Xa P điều khiển xe mô tô hiệu Dream, màu nâu (không biển số) đến nhà Nguyễn Minh H rủ đi tìm kiếm tài sản của người dân để trộm cắp bán kiếm tiền tiêu xài. Sau đó H điều khiển xe máy chở P đi, khi đi đến vườn tiêu nhà chị Phùng Thị P ở tổ 8, ấp B, xã H, huyện B thì phát hiện có một dàn máy phun nước cao áp gồm: 01 mô tơ điện 2HP, 01 đầu bơm cao áp DS28, loại 1HP được cố định trên 01 giá đỡ bằng sắt đang để trong vườn tiêu nhưng không có người trông coi nên H nói P đứng bên ngoài canh giới còn H lén lút đi vào lấy trộm dàn máy phun nước cao áp trên mang ra ngoài xe. Sau đó H và P đem số tài sản vừa trộm được bán cho chị Bùi Thị N ở ấp B, xã H, huyện B được 1.300.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/2020/BKL-ĐGTS ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định dàn máy phun nước cao áp gồm: 01 mô tơ điện 2HP, nhãn hiệu Thiên Long Thuận Yên, loại TY16TM; 01 đầu bơm cao áp DS28, loại 1HP; 01 giá đỡ sắt, tại thời điểm mất ngày 14/5/2020 có giá trị 2.744.000 đồng.

Vụ 4: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 07/6/2020, Võ Xa P điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 60V7 – 8085, lưu thông theo hướng xã T về hướng xã T. Khi đi qua thị trấn T, huyện B, P phát hiện tiệm vá vỏ ô tô của anh Võ Minh T đang mở cửa nhưng không có người trông coi nên P dừng xe lại, đi vào bên trong tiệm lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn màu vàng cùng với cuộn dây điện của máy hàn màu đen, P đem bán cho tiệm thu mua phế liệu của anh Nguyễn Hữu N ở ấp T, xã P, huyện B được 700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 51/2020/BKL-ĐGTS ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định: Tại thời điểm ngày

07/6/2020, 01 máy hàn que bằng điện hiệu SHEN DAR MMA – 250A chất lượng sử dụng 80% có trị giá là: 2.400.000 đồng; 01 sợi dây điện nhãn hiệu Daphaco (Korea Cu) 1C x 25A QMM 450/750V, 245 IEC 82, dài 10m, chất lượng sử dụng 80% có trị giá là: 384.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 2.784.000 đồng.

Cáo trạng số: 53/CTr – VKS ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Võ Xa P, Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự,

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H, Võ Xa P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Đối với bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự vẫn giữ nguyên như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố và kết luận.

Bị hại Nguyễn Văn T, Lâm Thành N, Phùng Thị P, Võ Minh T đều đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thưởng và có xin vắng mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị N, anh Nguyễn Hữu N, anh Phan Văn N đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường và đều xin vắng mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do vậy, về hành vi, quyết định của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng là phù hợp với nhau về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Minh H và Võ Xa P là những đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, H và P nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 6 năm 2020, H đã thực hiện 03 lần trộm cắp, P thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 07 giờ ngày 28/2/2020 Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không biển số) chở Võ Xa P đi từ huyện B đến huyện L, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn T ở ấp 54, xã L, huyện L, phát hiện bên hông nhà có một chuồng nuôi dê H nhặt 01 bao nilon rồi đi lên chuồng bắt 01 con dê đực nặng 11,4kg. Sau đó, H chở P ngồi phía sau ôm con dê đến bán cho anh Lê Quang T ở ấp 5C, xã L, huyện L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/2020/KL-HĐĐGTS ngày 28/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận con dê đực, trọng lượng 11,4kg có giá là 1.482.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Vụ 2: Khoảng 17 giờ 30 ngày 14/4/2020, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô lắp ráp, kiểu dáng City chở Võ Xa P đi từ huyện L về huyện B. Khi đến ấp T, xã T, huyện B, H phát hiện phía trước tiệm điện cơ của anh Lâm Thành N có một mô tơ bơm nước (loại bơm chìm), không có ai trông coi nên H lén lút lấy trộm mô tơ mang ra xe chở đến ấp T, xã T bán cho anh Phan Văn N được 600.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Vụ 3: Khoảng 09 giờ ngày 14/5/2020 Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Dream, màu nâu (không biển số) chở Võ Xa P đi đến vườn tiêu nhà chị Phùng Thị P ở tổ 8, ấp B, xã H, huyện B, H nói P đứng bên ngoài cảnh giới còn H lén lút đi vào lấy trộm một dàn máy phun nước cao áp gồm: 01 mô tơ điện 2HP, 01 đầu bơm cao áp DS28, loại 1HP, 01 giá đỡ sắt chở đi bán cho chị Bùi Thị N ở ấp B, xã H, huyện B được 1.300.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 12 giờ 00 ngày 07/6/2020, Võ Xa P điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 60V7 – 8085 đi qua ngã ba thị trấn Thanh Bình khoảng 500m, P vào tiệm vá vỏ ô tô của anh Võ Minh T lấy 01 máy hàn màu vàng cùng với cuộn dây điện của máy hàn màu đen mang ra xe mô tô vận chuyển đến ấp T xã P, huyện B bán cho tiệm thu mua phế liệu của anh Nguyễn Hữu N được 700.000 đồng.

Nguyễn Minh H, Võ Xa P là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, mua ma túy để sử dụng nên bị cáo H và P đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, H thực hiện 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản, P thực hiện 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản. Trong đó có 01 lần chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T là con dê, kết luận định giá tài thì trị giá con dê là 1.482.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng) và 01 lần chiếm đoạt một mô tơ bơm nước (loại bơm chìm), kết luận định giá thì trị giá mô tơ bơm nước là 1.160.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Mặc dù, 02 lần

phạm tội này không đủ định lượng 2.000.000đồng, nhưng thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản H có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, Công an xã T, huyện B xử phạt 1.500.000đ, bị cáo chưa chấp hành hình phạt, Võ Xa P phạm tội khi chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” nên những lần chiếm đoạt tài sản này của 02 bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố H thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản, P thực hiện 04 lần chiếm đoạt tài sản và truy tố 02 bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Minh H, Võ Xa P là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P. Các bị cáo đều có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút đi vào chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi, bán tài sản trộm cắp tiêu xài mua ma túy để sử dụng mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị H được hưởng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu bởi vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần đều đủ cấu thành tội phạm và trước đây đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng do không đủ định lượng nên chỉ bị xử phạt hành chính, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tại điểm i khoản 1 điều 51 cho bị cáo H.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Xa P có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản cụ thể: Ngày 15/9/2016 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị TAND huyện Bù Đốp xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 68/2016/HSST ngày 14/12/2016; Ngày 19/6/2016 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị TAND thị xã Đồng Xoài xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 27/2017/HSST ngày 24/3/2017, hành vi trộm cắp bị TAND thị xã Đồng Xoài xét xử thực hiện trước khi có Bản án số 68/2016/HSST của TAND huyện Bù Đốp, nên lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, nhưng vẫn phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, các bị cáo thực hiện nhiều lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên 02 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật không cao, bị cáo P có tiền án, chấp hành án xong về địa P không tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, bị cáo H, năm 2017 bị TAND huyện Bù Đốp ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 27/4/2017, bị cáo chưa được xóa tiền sự. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, không biển số, qua điều tra xác định xe do chị Phạm Thị T, Sn: 1978, HKTT: KP. P, P. A, TX. B đứng tên đăng ký xe. Tuy nhiên, năm 2005, chị T đã bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch, hiện xe không có giấy tờ, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, xe vẫn còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô tự lắp ráp, kiểu dáng City, màu đỏ, không biển số, bị cáo P khai xe là của bà Ngô Thị T, Tuy nhiên bà Trung không xuất trình được giấy tờ, đồng thời qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu, xét xe còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số: 60V7 – 8085, bị cáo P khai mượn của Nguyễn Thanh H nhưng H không chứng minh được là chủ sở hữu, qua điều tra xác định xe mô tô trên do ông Huỳnh Văn T đứng tên đăng ký xe. Tuy nhiên, năm 2010, ông T đã bán xe mô tô trên, hiện không xác định được chủ sở hữu, xét xe còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Dream, không biển số, bị cáo H khai mua của một người tên Ph về sử dụng, qua điều tra xác định xe mô tô trên do ông Bùi Công T, đứng tên đăng ký xe nhưng ông T đã bán xe từ năm 2009, nay xe không xác định được chủ sở hữu, xét xe còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với dàn máy phun nước cao áp gồm: 01 mô tơ điện 2HP, nhãn hiệu Thiên Long Thuận Yến; 01 đầu bơm cao áp DS28, loại 1HP; 01 giá đỡ sắt là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị P. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại nên không đề cập.

Đối với máy hàn màu vàng và cuộn dây điện máy hàn màu đen là tài sản hợp pháp của ông Võ Minh T. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại nên không đề cập.

Đối với 01 con dê đực, trọng lượng 11,4kg và 01 bao nilon (dạng bao tải) là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra Công an huyện L đã Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại nên không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với hành vi mua tài sản từ các bị cáo của chị Bùi Thị N, anh Phan Văn N, anh Nguyễn Hữu N, thời điểm mua tài sản từ các bị cáo, chị N, anh N, anh Nguyễn Hữu N không biết tài sản là do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội có là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Xa P, Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Xa P 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17, 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Minh H 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

3. Vật chứng: Áp dụng các điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sanda (loại Dream), màu nâu, không biển số;

+ 01 mô tô tự lắp ráp, kiểu dáng City, nhãn hiệu: LONGIN, màu đỏ, không biển số;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONCTY, loại Wave màu xanh, biển số: 60V7 – 8085;

+ 01 xe mô tô hiệu Dream, không biển số.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0007649 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo